TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN** Số:105/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thái Hoà, ngày 17 tháng 11 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 161/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Mai P, sinh năm: 1987

Trú tại: Khối A, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Anh Nguyễn Công K, sinh năm: 1978

Nơi ĐKHKTT và đơn vị công tác: Lữ Đoàn D, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Khối A, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 28; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đoàn Thị Mai P, sinh năm: 1987

Anh Nguyễn Công K, sinh năm: 1978

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Đoàn Thị Mai P và anh Nguyễn Công K thỏa thuận, thống nhất thuận tình ly hôn.

**** Về nuôi con chung:*** Giao cho anh Nguyễn Công K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung của chị P và anh K là Nguyễn Anh T, sinh ngày

21/7/2009 và Nguyễn Hải L, sinh ngày 20/3/2017 cho đến khi con chung trưởng thành.

Chị Đoàn Thị Mai P có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung cùng anh K mỗi tháng với số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), mỗi con chung là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) thi hành kể từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi con chung trưởng thành.

Chị Đoàn Thị Mai P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

**** Về chia tài sản:*** Chị Đoàn Thị Mai P và anh Nguyễn Công K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Về án phí***: Chị Đoàn Thị Mai P thoả thuận chịu 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí LHST và 150.000đ án phí DSST (án phí cấp dưỡng nuôi con) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001211 ngày 26 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa (Chị P đã nộp đủ tiền án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND phường Q (để ghi vào sổ hộ tịch, giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 14/11/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Diên